

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/2013/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2013

THÔNG TƯ

Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia”

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 07/2010/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử;

Căn cứ Nghị định số 70/2010/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về nhà máy điện hạt nhân;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 16/2007/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1636/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia đến năm 2020;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 180 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Viện trưởng Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Đình Tiến

QCVN 10:2013/BKHCN

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ MẠNG LƯỚI QUAN TRẮC VÀ CẢNH BÁO PHÓNG XẠ
MÔI TRƯỜNG QUỐC GIA**

*National technical regulation on
National Environmental Radiation Monitoring and Warning Network*

Lời nói đầu

QCVN 10:2013/BKHCN do Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành kèm theo Thông tư số 16/2013/TT-BKHCN ngày 30 tháng 7 năm 2013.

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ MẠNG LƯỚI QUAN TRẮC VÀ CẢNH BÁO PHÓNG XẠ
MÔI TRƯỜNG QUỐC GIA**

***National technical regulation on
National Environmental Radiation Monitoring and Warning Network***

1. Quy định chung

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định về:

1.1.1. Yêu cầu đối với địa điểm xây dựng Trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường (QT&CB PXMT) khu vực (Trạm vùng), Trạm QT&CB PXMT địa phương (Trạm địa phương) và Trạm QT&CB PXMT cơ sở (Trạm cơ sở);

1.1.2. Yêu cầu nhân lực của Mạng lưới QT&CB PXMT quốc gia;

1.1.3. Yêu cầu cơ sở vật chất của Mạng lưới QT&CB PXMT quốc gia;

1.1.4. Yêu cầu trang thiết bị chính của Mạng lưới QT&CB PXMT quốc gia;

1.1.5. Các kỹ thuật quan trắc và phân tích phóng xạ môi trường.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng đối với:

1.2.1. Các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và kiểm soát phóng xạ môi trường (PXMT) ở Trung ương, địa phương và ở các cơ sở;

1.2.2. Các trạm, trung tâm thuộc mạng lưới QT&CB PXMT quốc gia; mạng lưới QT&CB PXMT của địa phương và của các cơ sở hạt nhân.

2. Yêu cầu đối với địa điểm xây dựng trạm vùng, trạm địa phương và trạm cơ sở

2.1. Yêu cầu đối với Trạm vùng

Địa điểm đối với Trạm vùng phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

2.1.1. Nằm trong khu vực có mật độ dân cư tương đối cao (phục vụ trực tiếp cho nhân dân trong khu vực) và có tổng diện tích mặt bằng tối thiểu 3000m²;

2.1.2. Địa hình phải tương đối bằng phẳng, cao ráo, không bị che khuất bởi các công trình cao tầng hoặc đồi núi...;

2.1.3. Có hạ tầng cơ sở thuận tiện, tiếp cận dễ dàng (có đường ô tô; hệ thống cấp nước đầy đủ, liên tục; hệ thống thông tin liên lạc - sóng vô tuyến, có hệ thống internet tốc độ cao đảm bảo các kết nối trực tuyến và liên tục với Trung tâm điều hành và các Trạm vùng khác...) và đại diện được cho khu vực cần quan trắc (khu vực đại diện càng rộng càng tốt);

2.1.4. Không bị ảnh hưởng bởi phóng xạ tự nhiên, cục bộ (không thuộc khu vực có dị thường phóng xạ tự nhiên);

2.1.5. Vị trí có thể đón nhận được các chất ô nhiễm phóng xạ lan truyền từ cơ sở hạt nhân đến điểm quan trắc (cần xem xét các yếu tố khí tượng tác động đến lan truyền ô nhiễm, đặc biệt là các hướng gió thịnh hành trong khu vực cần quan trắc trước khi quyết định lựa chọn địa điểm đặt trạm);

2.1.6. Ưu tiên vị trí trong hoặc gần vườn quan trắc khí tượng (để tranh thủ các thông số khí tượng có sẵn);

2.1.7. Vị trí phải ổn định lâu dài, không nằm trong quy hoạch giải tỏa để xây dựng các công trình khác;

2.1.8. Vị trí phải đảm bảo an toàn, an ninh cho các thiết bị đáp ứng yêu cầu quan trắc thường xuyên, liên tục.

2.1.9. Hệ thống cấp điện công suất lớn, máy phát điện dự phòng công suất tối thiểu 300kVA cấp điện liên tục tối thiểu trong 8 giờ;

2.1.10. Có hệ thống xử lý thải hóa chất, thải phóng xạ dạng rắn, lỏng từ các phòng thí nghiệm xử lý và phân tích mẫu.

2.2. Yêu cầu đối với Trạm địa phương

Trạm địa phương phải đáp ứng các yêu cầu từ 2.1.1 đến 2.1.8 được quy định tại điều khoản 2.1 của quy chuẩn kỹ thuật này và đáp ứng thêm các yêu cầu sau đây:

2.2.1. Tổng diện tích mặt bằng tối thiểu 500m²;

2.2.2. Máy phát điện dự phòng công suất tối thiểu 100kVA.

2.3. Yêu cầu đối với Trạm cơ sở

Trạm cơ sở thuộc hệ thống QT&CB PXMT của mỗi cơ sở hạt nhân. Số lượng trạm và vị trí phụ thuộc vào quy mô của cơ sở hạt nhân đó.

Địa điểm đặt Trạm cơ sở phải đáp ứng các yêu cầu 2.1.5, 2.1.7 và 2.1.8 được quy định tại điều khoản 2.1 của quy chuẩn kỹ thuật này và đáp ứng thêm các yêu cầu sau đây:

2.3.1. Nằm trong khu vực xung quanh cơ sở hạt nhân, cách chân ống thải khí một khoảng cách nhất định: 100m, 300m, 500m, 1000m, 3000m, 5000m, 10000m, 20000m và tại các đường biên giới của cơ sở;

2.3.2. Vị trí đặt Trạm phải tương đối bằng phẳng, cao ráo, có hạ tầng cơ sở thuận tiện, tiếp cận dễ dàng, diện tích mặt bằng tối thiểu 30m².

3. Yêu cầu nhân lực

3.1. Yêu cầu nhân lực đối với Trung tâm điều hành

Trung tâm Điều hành có chức năng quản lý, điều phối hoạt động của toàn bộ Mạng lưới QT&CB PXMT quốc gia, phục vụ điều hành ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân. Nhân lực tối thiểu của Trung tâm điều hành được quy định như sau: